

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng KH.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3 ND, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị P và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thu H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Khiếu Thị H; có chồng là Nguyễn Thanh D1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện AD xử phạt tiền 200.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; bị tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tụ Lập, xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Đào Thị T1;

+ Ông Nguyễn Bá B;

+ Ông Nguyễn Đức T2;

Toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03)- Công an thành phố Hải Phòng nhận được đơn tố giác của ông Nguyễn Bá B- sinh năm 1965, trú tại xóm 8 thôn Hữu Bằng, Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh là Giám đốc Công ty TNHH vận tải và thương mại Hữu Bằng (sau đây gọi tắt là Công ty Hữu Bằng), tố cáo Công ty TNHH thương mại dịch vụ và phát triển Quang Long có hành vi bán trái phép 08 hóa đơn GTGT cho Công ty Hữu Bằng để ông B kê khai hàng hóa đầu vào. Ông Nguyễn Bá B và các đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử về tội Trốn thuế.

Kết quả điều tra xác định:

Hành vi bán trái phép hóa đơn của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và phát triển Quang Long- MST 0201648182 (sau đây gọi tắt là Công ty Quang Long):

Khoảng tháng 9 năm 2015, với mục đích thành lập công ty để bán trái phép hóa đơn GTGT kiếm lời, Phạm Văn H thuê một người đàn ông tên Vinh (không rõ lai lịch địa chỉ) làm dịch vụ thành lập công ty với giá 30.000.000đ. Hải được Vinh đưa cho con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký D nghiệp của Công ty Quang Long do Sở kế hoạch và đầu T1 thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2015; trụ sở đặt tại số 23 Tổ dân phố 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật là bà Đào Thị T1 (sinh năm 1956, ĐKTT: thôn Mảnh Bàu, xã Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng)- Giám đốc Công ty. Phạm Văn H thuê Nguyễn Thu H làm kế toán với nhiệm vụ viết khống hóa đơn, in hóa đơn, lập T2 khoản ngân hàng, đi chuyển tiền, soạn thảo T2 liệu, kê khai báo cáo thuế hàng tháng cho Công ty Quang Long với tiền công 1.000.000 đồng/tháng. Do chưa từng gặp gỡ, liên lạc gì với bà Đào Thị T1 nên Hải nhờ người ký giả chữ ký Giám đốc Đào Thị T1 vào các hóa đơn trước khi đưa cho H viết.

Những người có nhu cầu mua hóa đơn GTGT trái phép liên hệ với Hải để thỏa thuận giá mua hóa đơn, thông tin cần ghi trên hóa đơn, sau đó Hải chỉ đạo H lập Hợp đồng, Biên bản bàn giao số lượng, chủng loại hàng hóa, viết hóa đơn khống, thực hiện việc chuyển tiền để hợp thức hóa việc mua bán. Hải bán hóa đơn thông qua Nguyễn Đức Thi (sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố Trịnh Xá, phường

Châu Khê, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh), Trần Thị Tươi- bạn gái Hải, địa chỉ xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Trần Thị Oanh ở Nam Định, Nguyễn Thu H - kế toán và những người môi giới, trung gian mua hóa đơn để bán lại hưởng chênh lệch. Ngoài ra, Hải xác nhận trực tiếp bán 21 số hóa đơn cho Công ty TNHH MTV Hồng Anh (MST 0600681216) và H trực tiếp bán 04 số hóa đơn cho Công ty TNHH TM&DV tổng hợp Minh Ngân (MST 2300815906).

Theo quy định, các hóa đơn có D số trên 20.000.000 đồng phải thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua T2 khoản ngân hàng. Vì vậy, để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, Phạm Văn H thỏa thuận với khách hàng về việc khách mua hóa đơn tự chuyển khoản qua T2 khoản ngân hàng, Hải chuẩn bị séc rút tiền, giấy lĩnh tiền đã ký, đóng dấu Công ty Quang Long rồi đưa lại cho khách mua hóa đơn để tự thực hiện việc rút tiền về.

Phạm Văn H chỉ đạo H đặt in tổng cộng 40 quyển T1 trong đó 2.000 số hóa đơn GTGT và đã bán trái phép 1.194 số hóa đơn GTGT không, với tổng D số hàng hóa, dịch vụ bán ra là 541.944.259.158 đồng, giá bán trung bình 0,8% D số hàng hóa, dịch vụ không ghi trên hóa đơn GTGT (chưa tính thuế VAT 10%).

Về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty Quang Long đã kê khai hàng tháng: Hải khai Công ty Quang Long không mua bán hàng hóa, dịch vụ gì. Hàng tháng, Hải chỉ đạo H tự cân đối D số mua vào với D thu từ việc bán trái phép hóa đơn sao cho số thuế phải nộp hợp lý, không bị nghi ngờ. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào không là: 539.941.498.105 đồng.

Nguyễn Thu H khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn H về việc Hải thuê H làm kế toán giúp sức trong hoạt động mua bán trái phép hóa đơn của Công ty Quang Long với nhiệm vụ đi in, viết, quản lý hóa đơn, lập T2 khoản ngân hàng, đi chuyển tiền, soạn thảo T2 liệu hợp đồng, kê khai báo cáo thuế không. Hải thỏa thuận trả công cho H 1.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên Hải chưa trả cho H được tháng nào. H đã trực tiếp bán trái phép 04 số hóa đơn của Công ty Quang Long cho Hoàng Thị Hiền - sinh 1978, trú tại: thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quê Võ, Bắc Ninh - Giám đốc Công ty TNHH TM&DV tổng hợp Minh Ngân với giá 2%, tổng tiền hàng là 1.305.000.000 đồng. H đã thu lợi được 26.100.000 đồng nhưng không nộp cho Hải.

Tiến hành xác minh tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, tại Bản án số 13/2019 ngày 22/4/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Bá B 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trốn thuế. Tại Bản án xác định hành vi mua trái phép 08 hóa đơn GTGT của Công ty Quang Long để kê khai thuế đầu vào với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 5.288.119.483 đồng, số tiền thuế GTGT Nguyễn Bá B trốn là 528.811.948 đồng, số tiền thuế thu nhập D nghiệp trốn là 78.517.919 đồng, tổng số tiền trốn thuế là 607.329.867 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh 08 số hóa đơn GTGT của Công ty Quang Long bán cho Công ty Hữu Bằng.

Công ty TNHH thép Phát T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra 10 số hóa đơn do Công ty Quang Long xuất cho Công ty Phát T2.

Trung cầu giám định đối với 18 tờ hóa đơn GTGT của công ty Quang Long do các đối T1ợng giao nộp, tại Bản kết luận giám định số 60/KLGĐ ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết nội dung của 18 tờ hóa đơn GTGT và chữ viết của Nguyễn Thu H do cùng 01 người viết ra.

Trung cầu giám định đối với hồ sơ mở T2 khoản ngân hàng và biên bản bàn giao hóa đơn, tại Bản kết luận giám định số 128/KLGĐ ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết tại mục “Mẫu chữ ký- Kế toán trưởng” trên đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng của Công ty Quang Long và tại mục “Đại diện bên nhận” trên Biên bản bàn giao hóa đơn so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thu H do cùng 01 người viết ra.

Xác minh nơi đặt trụ sở theo đăng ký kinh D của Công ty Quang Long tại địa chỉ số 23 Tổ dân phố 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng. Tại địa chỉ trên chủ hộ khẳng định không cho ai thuê nhà, thuê văn phòng, thuê đặt biển hiệu Công ty Quang Long và không có bất kỳ hoạt động gì. Tiến hành xác minh, ghi lời khai bà Đào Thị T1- người đứng tên Giám đốc Công ty Quang Long: bà T1 không biết, không tham gia việc thành lập, điều hành hoạt động gì của Công ty Quang Long.

Xác minh tại các công ty nơi Phạm Văn H, Nguyễn Thu H đặt in các quyển hóa đơn, thể hiện: Từ tháng 01 năm 2016, H, Hải đã đặt in 40 quyển T1ợng đương 2.000 số hóa đơn GTGT. Tất cả các số hóa đơn đã in đều có Thông báo in, phát hành hóa đơn đã được xác nhận của Chi cục thuế quản lý. Tổng số tiền in hóa đơn của Công ty là 6.930.000 đồng.

Xác minh tại Cục thuế thành phố Hải Phòng, ngày 16/3/2021 Cục thuế thành phố Hải Phòng có công văn số 540 thể hiện: Tổng D số hàng hóa dịch vụ bán ra của Công ty Quang Long là 541.944.259.158 đồng, tổng D số hàng hóa, dịch vụ mua vào là: 539.941.498.105 đồng, tổng số thuế giá trị gia tăng và các loại thuế đã nộp là 318.335.964 đồng, số hóa đơn đã sử dụng là 1.194 hóa đơn.

Như vậy, tổng D số hàng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty Quang Long là 541.944.259.158 đồng. Do H không nộp về cho Hải số tiền bán hóa đơn cho Công ty Minh Ngân nên D số bán trái phép hóa đơn của Hải chỉ còn 540.639.259.158 đồng. Hải bán hóa đơn với giá trung bình là 0,8% trên tổng D số hàng hóa, dịch vụ không ghi trên hóa đơn (chưa tính thuế VAT 10%), T1ợng đương với số tiền thu được là 4.325.114.073 đồng. Sau khi trừ đi các khoản thuế đã nộp cho Nhà nước là 318.335.964 đồng, số tiền đặt in hóa đơn là 6.930.000 đồng thì số tiền Hải thu lợi bất chính là 3.999.848.109 đồng.

2) Hành vi mua bán hóa đơn của Công ty TNHH ĐT TM Đại Thuận Phát - MST 0201703813 (sau đây gọi là Công ty Đại Thuận Phát):

Ngoài Công ty Quang Long, Nguyễn Thị H khai với cách thức như trên, H còn giúp sức cho Hải bán trái phép hóa đơn của Công ty Đại Thuận Phát. H là

người đi in hóa đơn, mở T2 khoản ngân hàng, kê khai thuế cho Công ty Đại Thuận Phát.

Xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu T1 thành phố Hải Phòng, Công ty Đại Thuận Phát đăng ký lần đầu ngày 12/01/2016, trụ sở tại số 77 tổ 15 khu 3B, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng, đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị H1, giám đốc Công ty.

Xác minh trụ sở và triệu tập bà Lê Thị H1- người đứng tên Giám đốc Công ty Đại Thuận Phát, kết quả: Công ty Đại Thuận Phát không có bất kỳ hoạt động kinh D gì và bà H1 không biết, không tham gia việc thành lập, điều hành hoạt động gì của Công ty Đại Thuận Phát.

Xác minh tại các công ty mà Công ty Đại Thuận Phát in hóa đơn thể hiện: Nguyễn Thu H và Phạm Văn Đạt- sinh 1972, địa chỉ: Hồng Phong, AD, Hải Phòng đặt in tổng số 30 quyển T1ong đương 1.500 hóa đơn cho Công ty Đại Thuận Phát. Tiến hành triệu tập Phạm Văn Đạt nhưng Đạt không có mặt tại địa phương.

Kết quả xác minh thuế thể hiện: Tổng D số hàng hóa dịch vụ bán ra của Công ty Đại Thuận Phát là 642.348.819.784 đồng, tổng giá trị hàng hóa , dịch vụ mua vào là: 638.616.988.107 đồng, tổng số thuế giá trị gia tăng và các loại thuế đã nộp là 531.583.993 đồng. Công ty Đại Thuận Phát đã đặt in 30 quyển hóa đơn T1ong đương 1.500 số hóa đơn, đã sử dụng 1.325 số hóa đơn.

Ghi lời khai Phạm Văn H: Hải có một lời khai ngày 16/5/2020 về việc Hải thành lập và sử dụng Công ty Đại Thuận Phát để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn. Tuy nhiên sau đó Hải thay đổi lời khai, khai không biết, không thành lập, không tham gia hoạt động của Công ty Đại Thuận Phát. Cơ quan điều tra tiến hành cho H, Hải đối chất, kết quả hai bên giữ nguyên lời khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã làm việc tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đông Hải Phòng. Trưng cầu giám định đối với hồ sơ mở T2 khoản ngân hàng, tại Bản kết luận giám định số 128/KLGĐ ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết mang tên Nguyễn Thu H tại mục “Mẫu chữ ký- Kế toán trưởng” trên đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng của Công ty Đại Thuận Phát và tại mục “Bên giao” trên Bản giao nhận hồ sơ thông tin khách hàng của Công ty Đại Thuận Phát so với chữ viết của Nguyễn Thu H do cùng 01 người viết ra.

Theo Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, từ tháng 01 năm 2015, hồ sơ khai thuế của D nghiệp chỉ là tờ khai theo tháng hoặc theo quý, không có bảng kê hàng hóa, dịch vụ chi tiết kèm theo, nên Cơ quan điều tra không có T2 liệu, căn cứ để xác định đầy đủ các D nghiệp mua trái phép hóa đơn GTGT của Phạm Văn H, Nguyễn Thu H, mà chỉ xác định thông qua hóa đơn các đối T1ọng giao nộp, T2 liệu tra cứu qua mạng internet từ thông tin trên sao kê T2 khoản ngân hàng... Từ các T2 liệu trên, Cơ quan điều tra xác định được 55 D nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT của 02 Công ty trong vụ án. Kết quả xác minh như sau:

- Có 04 D nghiệp đã có mặt tại cơ quan điều tra để cung cấp T2 liệu, có biên bản xác minh, làm việc với cơ quan điều tra. Cụ thể:

+ Ông Nguyễn Đức Phùng, Giám đốc Công ty TNHH Việt Tiến, Nam Định khai nhận cuối năm 2017, đầu năm 2018 có mua hàng hàng hóa, dịch vụ của những người đến công trình, kho bãi và chào bán hàng. Sau khi thỏa thuận mua bán hàng hóa, dịch vụ xong, ông Phùng yêu cầu người bán hàng phải xuất hóa đơn GTGT, chứng từ kèm theo thì mới mua và đã nhận được các sổ hóa đơn của các Công ty trên. Ông Phùng không quen biết Phạm Văn H, không mua trái phép hóa đơn GTGT, hiện không xác định được người trung gian làm gì, ở đâu.

+ Ông Trần Đức Triều, Giám đốc Công ty TNHH Tân Triều Anh, Bắc Ninh khai có mua hàng hóa thật, kèm theo là hóa đơn GTGT, không mua trái phép hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, toàn bộ hồ sơ, T2 liệu có liên quan, ông Triều khai đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - CATP Hà Nội vào tháng 05 năm 2020. Ngày 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - CATP Hải Phòng có công văn đề nghị PC03 - CATP Hà Nội phối hợp cung cấp các T2 liệu liên quan đến Công ty Quang Long, Công ty Đại Thuận Phát nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời.

+ 02 D nghiệp mua hóa đơn của Công ty Quang Long để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào, trong đó: Hoàng Thị Hiền - Giám đốc Công ty TNHH TM&DV tổng hợp Minh Ngân mua của H 04 sổ hóa đơn; Đoàn Thị Hồng - Giám đốc Công ty TNHH MTV Hồng Anh mua 21 hóa đơn. Hồng khai mua thông qua Trần Thị T1oi; Hải khai bán trực tiếp cho Hồng. Xác minh hiện tại Trần Thị T1oi, Đoàn Thị Hồng vắng mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - CATP Hải Phòng ra Quyết định ủy thác điều tra, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - Công an tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - Công an tỉnh Bắc Ninh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ 02 D nghiệp tại Bắc Ninh gồm: Công ty Hữu Bằng có Giám đốc là Nguyễn Bá B khai nhận mua hóa đơn của Công ty Quang Long để kê khai thuế hợp thức hóa hàng hóa đầu vào. Công ty TNHH Thép Việt Nga có Giám đốc là Nguyễn Đức T2 khai nhận mua hóa đơn của Công ty Quang Long để thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn. Năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử đối với Nguyễn Bá B về tội trốn thuế và Nguyễn Đức T2 về tội mua bán trái phép hóa đơn.

Các D nghiệp còn lại chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Bắc Giang và ra Quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định, Bắc Ninh cùng toàn bộ hồ sơ T2 liệu liên quan đến các D nghiệp sử dụng hóa đơn của Công ty Quang Long để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tang vật thu giữ và xử lý: Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Văn H, thu giữ 01 cây máy tính. Qua kiểm tra dữ liệu không có thông tin liên quan đến việc mua

bán hóa đơn. Do vậy, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thu H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

- Căn cứ điểm d, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thu H;

Xử phạt:

Phạm Văn H: Từ 36 đến 42 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Nguyễn Thu H: Từ 30 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.999.848.109 đồng, bị cáo Nguyễn Thu H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 26.100.000 đồng. Trả lại cho Phạm Văn H 01 cây máy tính, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hải.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các T2 liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Từ năm 2016 đến tháng 3 năm 2018, Phạm Văn H thuê một người đàn ông tên Vinh (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm dịch vụ thành lập công ty Quang Long để viết không nội dung mua bán hàng hóa dịch vụ bán cho người môi giới mua bán hóa đơn GTGT thu lời, cụ thể: Phạm Văn H đã bán trái phép 1.194 hóa đơn GTGT, thu được số tiền 4.325.114.073 đồng, trong đó nộp thuế cho Nhà nước là 318.335.964 đồng, tiền in hóa đơn là 6.930.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 3.999.848.109 đồng.

[2.2] Nguyễn Thu H là kế toán cho các công ty của của Phạm Văn H. Bị cáo đã có hành vi giúp sức cho Phạm Văn H làm các công việc nghiệp vụ về kế toán, viết không hóa đơn, in hóa đơn, lập T2 khoản ngân hàng, chuyển tiền, soạn thảo T2 liệu, kê khai báo cáo thuế để bán trái phép 1.194 số hóa đơn GTG, thu lời bất chính 26.100.000 đồng. Ngoài ra, từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2019, bị cáo H khai còn giúp sức cho Phạm Văn H trong việc bán trái phép 1.325 hóa đơn GTGT của Công ty Đại Thuận Phát.

[2.3] Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Thu H “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Phạm Văn H mua bán trái phép 1.194 số hóa đơn GTTT, thu lời bất chính 3.999.848.109 đồng, gây thiệt hại về thuế là 607.329.867 đồng nên bị cáo bị xét xử theo điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Thu H mua bán trái phép 2.519 hóa đơn GTGT, gây thiệt hại về thuế là 607.329.867 đồng nên bị cáo bị xét xử theo điểm d, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò và hình phạt:

[5] Về vai trò: Bị cáo Phạm Văn H là người có vai trò C nhất, là người chủ mưu, trực tiếp thuê thành lập công ty và điều hành, thu lời bất chính với số tiền lớn, là người thuê Nguyễn Thu H làm kế toán cho công ty của mình để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn. Bị cáo Nguyễn Thu H có vai trò thấp hơn bị cáo Hải: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức làm kế toán, làm theo sự chỉ đạo điều hành của bị cáo Hải, thu lời bất chính ít hơn nhiều so với bị cáo Hải.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo Nguyễn Thu H thực hiện việc mua bán hóa đơn tại 2 Công ty khác nhau, việc mua bán hóa đơn tại

mỗi Công ty đều đã đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở L” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tại Bản án số 25/2019/HS-ST của TAND huyện AD xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 200.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội bị đưa ra xét xử lần này của bị cáo thực hiện trước khi bản án của TAND huyện AD xét xử bị cáo H có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Bản án số 25/2019/HS-ST của TAND huyện AD không được tính là tiền án để xác định tái phạm hay tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo H.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thu H sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai gia đình các bị cáo có công với cách mạng, tuy nhiên không có T2 liệu nào thể hiện, chứng minh lời khai của bị cáo là đúng nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, cần xét xử bị cáo Phạm Văn H mức án C hơn so với bị cáo H. Mặc dù bị cáo Hải nhân thân không có tiền án, tiền sự nhưng số tiền thu lợi bất chính lớn, bị cáo H vai trò thấp hơn bị cáo Hải nhưng nhân thân xấu, các bị cáo chưa khắc phục H1 quả nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6.5] Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Về thu lợi bất chính:

[7] Bị cáo Phạm Văn H đã thu lợi bất chính số tiền 3.999.848.109 đồng, bị cáo Nguyễn Thu H đã thu lợi bất chính số tiền 26.100.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H1 khai: Bà không biết bản thân là Giám đốc Công ty TNHH Đầu T1 thương mại Đại Thuận Phát. Vào khoảng năm 2015, có người tên Luyện (như ở Đồ Sơn, Hải Phòng không rõ địa chỉ, họ cụ thể) bảo với bà đưa chứng minh nhân dân và hộ khẩu để làm thủ tục xin việc làm cho bà H1. Bà được Luyện đưa đến cầu Lạc Long và ký vào một sổ giấy tờ và được trả số tiền 5.000.000 đồng. Mặc dù, bà H1 khai không biết bản thân là Giám đốc Công ty TNHH Đầu T1 thương mại Đại Thuận Phát nhưng trên thực tế đây là số tiền bà H1 được trả công thuê làm giám đốc nên xác định là số tiền trên là thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với việc thành lập Công ty Đại Thuận Phát để bán trái phép hóa đơn. Bị cáo Phạm Văn H chỉ có một lời khai ngày 16/5/2020 thể hiện việc Hải có thành lập và sử dụng Công ty Đại Thuận Phát để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn.

Tuy nhiên, sau đó Hải thay đổi lời khai, khai không biết, không thành lập, không tham gia hoạt động của Công ty Đại Thuận Phát. Ngoài ra khai của bị cáo H, chưa có T2 liệu chứng cứ nào thể hiện Hải có có thành lập và sử dụng Công ty Đại Thuận Phát để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn. Chính vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra củng cố chứng cứ xử lý sau.

[10] Đối với Đào Thị T1 và Lê Thị H1 là những người đứng tên trong đăng ký kinh D của Công ty Quang Long và công ty Đại Thuận Phát mà, những người này không thành lập công ty, không tham gia vào việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với Nguyễn Văn Hùng- sinh năm 1971, địa chỉ: An Hồng, AD, Hải Phòng là người đứng tên kế toán trưởng công ty Quang Long, Phạm Văn Đạt- sinh 1972, địa chỉ: Hồng Phòng, AD, Hải Phòng là người đi in hóa đơn cho Công ty Đại Thuận Phát. Hiện Hùng, Hải đều vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm và củng cố T2 liệu xử lý sau.

[12] Đối với Trần Thị T1, Trần Thị Oanh, Nguyễn Đức Thi là người môi giới việc mua bán hóa đơn, Cơ quan điều tra đã ủy thác Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an các tỉnh Nam Định, Bắc Ninh để điều tra làm rõ, xử lý sau.

[13] Đối với 02 D nghiệp đã sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty Quang Long và Công ty Đại Thuận Phát, T2 liệu điều tra thể hiện các D nghiệp này mua bán hàng hóa có thật thông qua người trung gian đến công trình, kho bãi và chào bán hàng. Chủ D nghiệp không biết việc mua trái phép hóa đơn, hiện không xác định được người trung gian làm gì, ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với các D nghiệp còn lại đã sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty Quang Long và Công ty Đại Thuận Phát, hiện chưa có mặt để làm việc hoặc đã khai nhận hành vi mua trái phép hóa đơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh thành phố Hà Nội, Bắc Giang và ủy thác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh Nam Định, Bắc Ninh để tiếp tục tiến hành các biện pháp xử lý theo quy định.

[15] Hội đồng xét xử xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã xử lý các trường hợp như trên phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ: 01 CPU máy tính màu đen nhãn hiệu V12 của bị cáo Phạm Văn H nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí:

[17] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[18] Kiến nghị các Cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Kế hoạch đầu T1, Cục thuế thành phố Hải Phòng) cần có biện pháp giám sát, kiểm tra các công ty sau khi cấp đăng ký kinh D, tránh để xảy ra hành vi phạm tội các bị cáo gây thất thoát tiền

thuế Ngân sách Nhà nước. Kiến nghị Sở Kế hoạch đầu T1 thu hồi giấy phép đăng ký kinh D của những D nghiệp mà bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thu H sử dụng để mua bán trái phép hóa đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm d, e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Buộc bị cáo Phạm Văn H nộp lại số tiền 3.999.848.109 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thu H nộp lại số tiền 26.100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bà Lê Thị H1 nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 cây (CPU) máy tính màu đen nhãn hiệu V12 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo Bản án: Các bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị các Cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Kế hoạch đầu T1, Cục thuế thành phố Hải Phòng) cần có biện pháp giám sát, kiểm tra các công ty sau khi cấp đăng ký kinh D, tránh để xảy ra hành vi phạm tội các bị cáo gây thất thoát tiền thuế Ngân sách Nhà nước. Kiến nghị Sở Kế hoạch đầu T1 thu hồi giấy phép đăng ký kinh D của những D nghiệp mà bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thu H sử dụng để

mua bán trái phép hóa đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và phát triển Quang Long và Công ty TNHH ĐT TM Đại Thuận Phát.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp C tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp C tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - Tòa án nhân dân tối C;
- Phòng KTNV và THA TAND TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Sở T1 pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng KH Nguyễn Thành Biên

Nguyễn Xuân Tuyền